Chi tiết mã HS 3808.62

Mã HS	3808.62
Mô tả hàng hóa	Thuốc trừ côn trùng, thuốc diệt loài gặm nhấm, thuốc trừ nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc chống nẩy mầm và thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng, thuốc khử trùng và các sản phẩm tương tự, được làm thành dạng nhất định hoặc đóng gói để bán lẻ hoặc như các chế phẩm hoặc sản phẩm (ví dụ, băng, bấc và nến đã xử lý lưu huỳnh và giấy bẫy ruồi) / - Hàng hóa đã nêu trong Chú giải phân nhóm 2 của Chương này: / - - Đóng gói với khối lượng tịnh trên 300 g nhưng không quá 7,5 kg:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	02/11/2026 12:34:35
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/380862/

6 dòng thuế thuộc 3808.62

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
3808.62.10	Thuốc trừ côn trùng, thuốc diệt loài gặm nhấm, thuốc trừ nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc chống nẩy mầm và thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng, thuốc khử trùng và các sản phẩm tương tự, được làm thành dạng nhất định hoặc đóng gói để bán lẻ hoặc như các chế phẩm hoặc sản phẩm (ví dụ, băng, bấc và nến đã xử lý lưu huỳnh và giấy bẫy ruồi) / - Hàng hóa đã nêu trong Chú giải phân nhóm 2 của Chương này: / - - Đóng gói với khối lượng tịnh trên 300 g nhưng không quá 7,5 kg: / - - - Bột dùng làm hương vòng chống muỗi	kg	4,5%	3%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
3808.62.20	Thuốc trừ côn trùng, thuốc diệt loài gặm nhấm, thuốc trừ nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc chống nẩy mầm và thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng, thuốc khử trùng và các sản phẩm tương tự, được làm thành dạng nhất định hoặc đóng gói để bán lẻ hoặc như các chế phẩm hoặc sản phẩm (ví dụ, băng, bấc và nến đã xử lý lưu huỳnh và giấy bẫy ruồi) / - Hàng hóa đã nêu trong Chú giải phân nhóm 2 của Chương này: / - - Đóng gói với khối lượng tịnh trên 300 g nhưng không quá 7,5 kg: / - - - Hương vòng chống muỗi	kg	9%	6%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
3808.62.30	Thuốc trừ côn trùng, thuốc diệt loài gặm nhấm, thuốc trừ nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc chống nẩy mầm và thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng, thuốc khử trùng và các sản phẩm tương tự, được làm thành dạng nhất định hoặc đóng gói để bán lẻ hoặc như các chế phẩm hoặc sản phẩm (ví dụ, băng, bấc và nến đã xử lý lưu huỳnh và giấy bẫy ruồi) / - Hàng hóa đã nêu trong Chú giải phân nhóm 2 của Chương này: / - - Đóng gói với khối lượng tịnh trên 300 g nhưng không quá 7,5 kg: / - - - Tấm thuốc diệt muỗi (SEN)	kg	9%	6%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
3808.62.40	Thuốc trừ côn trùng, thuốc diệt loài gặm nhấm, thuốc trừ nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc chống nẩy mầm và thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng, thuốc khử trùng và các sản phẩm tương tự, được làm thành dạng nhất định hoặc đóng gói để bán lẻ hoặc như các chế phẩm hoặc sản phẩm (ví dụ, băng, bấc và nến đã xử lý lưu huỳnh và giấy bẫy ruồi) / - Hàng hóa đã nêu trong Chú giải phân nhóm 2 của Chương này: / - - Đóng gói với khối lượng tịnh trên 300 g nhưng không quá 7,5 kg: / - - - Dạng bình xịt	kg	4,5%	3%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
3808.62.50	Thuốc trừ côn trùng, thuốc diệt loài gặm nhấm, thuốc trừ nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc chống nẩy mầm và thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng, thuốc khử trùng và các sản phẩm tương tự, được làm thành dạng nhất định hoặc đóng gói để bán lẻ hoặc như các chế phẩm hoặc sản phẩm (ví dụ, băng, bấc và nến đã xử lý lưu huỳnh và giấy bẫy ruồi) / - Hàng hóa đã nêu trong Chú giải phân nhóm 2 của Chương này: / - - Đóng gói với khối lượng tịnh trên 300 g nhưng không quá 7,5 kg: / - - - Loại khác, dạng lỏng	kg	4,5%	3%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
3808.62.90	Thuốc trừ côn trùng, thuốc diệt loài gặm nhấm, thuốc trừ nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc chống nẩy mầm và thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng, thuốc khử trùng và các sản phẩm tương tự, được làm thành dạng nhất định hoặc đóng gói để bán lẻ hoặc như các chế phẩm hoặc sản phẩm (ví dụ, băng, bấc và nến đã xử lý lưu huỳnh và giấy bẫy ruồi) / - Hàng hóa đã nêu trong Chú giải phân nhóm 2 của Chương này: / - - Đóng gói với khối lượng tịnh trên 300 g nhưng không quá 7,5 kg: / - - - Loại khác	kg	4,5%	3%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.